

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2024/DS-ST**

Ngày: 15-01-2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Tùng Long

2. Ông Lâm Ngọc Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHNN & PTNT Việt Nam(Agribank); Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Châu – Chức vụ: Phó Giám đốc NHNN & PTNT Việt Nam– Chi nhánh huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang (NH NoN và PT NT VN – CN huyện Kiên Hải). (*Có mặt*)

(Theo Quyết định v/v ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 12/QĐ-NHNo-PC ngày 14/11/2023 của NH NoN và PT NT VN – CN huyện Kiên Hải). Địa chỉ: ấp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã HT, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn bản tự khai và khởi kiện ngày 02/10/2023 nguyên đơn NHNN & PTNT Việt Nam trình bày:

Tại NHNN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Kiên Giang, ông Trương Văn Q có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202200232 ngày 21/4/2022 để vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất nợ vay trong hạn là 10,5%/năm, với mục đích vay phục vụ hoạt động SXKD/ nhu cầu đời sống.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán ông Q có ký bản Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2022 với cam kết dùng tài sản là quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 310566 thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 66-2016 với diện tích đất 74,5m² tọa lạc Ấp 3, xã HT, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/10/2016 và được chỉnh lý biến động sang tên ông Trương Văn Q vào ngày 24/5/2018 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ vay theo Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202200232 ngày 21/4/2022 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Q đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi đối với Ngân hàng Nông nghiệp. Vì vậy sau nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng không có kết quả Ngân hàng Nông nghiệp đã khởi kiện ông Q đến Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Q phải thanh toán ngay số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 24.418.630 đồng (Trong đó gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 4.418.630 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã nhiều lần gửi văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Văn Q nhưng ông Q vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện Kiên Hải.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trương Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu bị đơn ông Trương Văn Q thanh toán số tiền nợ

vay và lãi phát sinh là 24.418.630 đồng (Trong đó gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 4.418.630 đồng) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ ông Trương Văn Q có ký Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202200232 ngày 21/4/2022 để vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất nợ vay trong hạn là 10,5%/năm, với mục đích vay phục vụ hoạt động SXKD/nhu cầu đời sống.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán ông Q có ký bản Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2022 với cam kết dùng tài sản là quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 310566 thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 66-2016 với diện tích đất 74,5m² tọa lạc Ấp 3, xã HT, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/10/2016 và được chỉnh lý biên động sang tên ông Trương Văn Q vào ngày 24/5/2018 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ vay theo Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202200232 ngày 21/4/2022 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trong Hợp đồng tín dụng nêu trên của Ngân hàng Nông nghiệp, các bên thống nhất thỏa thuận bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ và nợ lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp theo định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 30 hàng tháng. Tuy nhiên, ông Q đã nhiều lần chậm trả lãi và đã hết thời hạn thực hiện việc trả nợ gốc cho Ngân hàng theo thỏa thuận nhưng ông Q vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng mặc dù phía Ngân hàng Nông nghiệp đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không thực hiện, vi phạm hợp đồng nên ông Q phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay gốc và lãi còn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp.

Như vậy, có đủ căn cứ để buộc bị đơn ông Trương Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn NHNN & PTNT Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.418.630 đồng, trong đó gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 4.418.630 đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Trương Văn Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- Buộc bị đơn ông Trương Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn NHNN & PTNT Việt Nam số tiền nợ gốc, lãi theo 7708-LAV-202200232 ngày 21/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/01/2024 là 24.418.630 đồng (Trong đó gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 4.418.630 đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/01/2024 ông Trương Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Văn Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

- Khi ông Trương Văn Q trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì NHNN & PTNT Việt Nam phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Q Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 310566 thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 66-2016 với diện tích đất 74,5m² tọa lạc Ấp 3, xã HT, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/10/2016 và được chỉnh lý biến động sang tên ông Trương Văn Q vào ngày 24/5/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Trương Văn Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho nguyên đơn NHNN & PTNT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 587.000 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008460 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Tịnh